TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Hoàng Thị Mỹ T, sinh năm 1977; thường trú: đường B, Phường A, thành phố A, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; tạm trú: khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Trần Minh D, sinh năm 1977; thường trú: đường Đ, Phường B, thành phố A, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; tạm trú: khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Mỹ T và ông Trần Minh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 26 tháng 9 năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không thể đoàn tụ hạnh phúc được với nhau. Nay bà T và ông D xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà T và ông D có 02 con chung tên Trần Hoàng Nghĩa M, sinh ngày 20/3/2009 và Trần Hoàng Mỹ A, sinh ngày 29/01/2013. Bà T và ông D thống nhất, khi ly hôn bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Hoàng Nghĩa M; ông Dũng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Hoàng Mỹ A. Bà T và ông D không ai phải cấp dưỡng nuôi con

[3] Về tài sản chung: Bà T và ông D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông D là trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Mỹ T và ông Trần Minh D.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Hoàng Nghĩa M, sinh ngày 20/3/2009 cho bà Hoàng Thị Mỹ T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung tên Trần Hoàng Mỹ A, sinh ngày 29/01/2013 cho ông Trần Minh D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Hoàng Thị Mỹ T và ông Trần Minh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị Mỹ T và ông Trần Minh D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024796 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Phòng Tư pháp thị xã Thuận An;
- UBND P, thành phố A , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (GCNKH số 108 ngày 26/9/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Anh Thi